Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 30.06.2026 11:07:26 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 236/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9

"1. Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được xây dựng thống nhất trên toàn quốc, do lực lượng Cảnh sát giao thông quản lý, vận hành, khai thác, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trừ cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 10

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 như sau:

"1. Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được xây dựng phù hợp khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia; tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Bộ Công an có trách nhiệm xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan; các bộ, ngành có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ thông tin theo quy định của pháp luật với Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ phục vụ công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 như sau:

"a) Bộ Công an có trách nhiệm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu sau đây: Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về hành trình của phương tiện giao thông đường bộ, hình ảnh người lái xe (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về quản lý thời gian điều khiển phương tiện của người lái xe (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân; Cơ sở dữ liệu về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; Cơ sở dữ liệu về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trong Công an nhân dân; Cơ sở dữ liệu về xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài điều khiển tham gia giao thông tại Việt Nam;

b) Bộ Xây dựng có trách nhiệm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu sau đây: Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (trừ xe quân sự, xe công an); Cơ sở dữ liệu về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng (trừ dữ liệu về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật của lực lượng quân đội, công an); Cơ sở dữ liệu về đơn vị kinh doanh vận tải và phù hiệu xe kinh doanh vận tải;

c) Bộ Tài chính có trách nhiệm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu sau đây: Cơ sở dữ liệu về xe xuất khẩu, nhập khẩu; Cơ sở dữ liệu về hóa đơn, chứng từ; Cơ sở dữ liệu về lệ phí trước bạ xe;

d) Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng sau đây: Cơ sở dữ liệu về đăng ký, kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; Cơ sở dữ liệu về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ;".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 11

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Thông tin về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng:

a) Thông tin về chủ sở hữu xe cơ giới, xe máy chuyên dùng:

Đối với cá nhân: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; số định danh cá nhân; số điện thoại (nếu có); quốc tịch; nơi thường trú; nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, địa chỉ đăng ký xe.

Đối với tổ chức: tên tổ chức; tên người đại diện hợp pháp; địa chỉ; mã số thuế hoặc quyết định thành lập hoặc số định danh của tổ chức (nếu có); số điện thoại; loại hình doanh nghiệp; tình trạng hoạt động;

b) Thông tin về phương tiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Thông tin về đăng ký, quản lý xe: biển số xe; màu biển số xe; số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp chứng nhận đăng ký xe; thời hạn đăng ký xe; trạng thái đăng ký xe; trạng thái xe; số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp chứng nhận nguồn gốc xe; số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp chứng nhận quyền sở hữu; số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp chứng từ lệ phí trước bạ, số tiền lệ phí trước bạ; loại xe ưu tiên, thiết bị phát tín hiệu ưu tiên, màu của tín hiệu đèn ưu tiên, số, thời hạn sử dụng giấy phép, cơ quan cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên;

d) Thông tin về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ qua các trạm thu phí.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

"6. Thông tin về đào tạo lái xe; chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng:

a) Họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quê quán; quốc tịch; nơi cư trú; mã, tên cơ sở đào tạo lái xe; hạng xe đào tạo; mã, tên khoá đào tạo; ngày khai giảng, ngày bế giảng, số km đào tạo thực hành lái xe; kết quả, số giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe; ngày, tháng, năm cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe; hạng giấy phép lái xe đã được cấp;

b) Họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; khóa đào tạo; thời gian hoàn thành khóa học; kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ; ngày, tháng, năm đạt kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ; số chứng chỉ; ngày, tháng, năm cấp chứng chỉ; cơ sở đào tạo và cấp chứng chỉ; ngày, tháng, năm đổi, cấp lại chứng chỉ; cơ quan đổi, cấp lại chứng chỉ.".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 8 như sau:

"g) Thông tin bồi thường bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; thông tin tai nạn giao thông, xử phạt vi phạm hành chính, đăng ký, đăng kiểm liên quan tới xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thu thập được thông qua kết nối với cơ sở dữ liệu của Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng.".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 như sau:

"13. Thông tin về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng: họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; hành nghề lái xe ô tô hoặc không hành nghề lái xe ô tô; nơi làm việc (đối với người hành nghề lái xe ô tô); nơi khám sức khỏe; thời gian khám sức khỏe; kết quả khám lâm sàng; kết quả khám cận lâm sàng; tình trạng cơ xương khớp; kết luận về tình trạng sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.".

5. Bổ sung khoản 14, khoản 15, khoản 16 vào sau khoản 13 như sau:

"14. Thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe: họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; nơi cư trú; số giấy phép lái xe; ngày, tháng, năm cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe; cơ quan sát hạch; địa điểm tổ chức sát hạch (trung tâm sát hạch hoặc sân tập lái dùng để sát hạch); ngày, tháng, năm cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe; cơ quan cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe; giấy phép lái xe trước khi đổi (giấy phép lái xe hệ dân sự, giấy phép lái xe trong Công an nhân dân, giấy phép lái xe quân sự, giấy phép lái xe của nước ngoài); hạng giấy phép lái xe; thời hạn sử dụng của giấy phép lái xe; số phôi giấy phép lái xe; điều kiện hạn chế của giấy phép lái xe; số điểm hiện tại của giấy phép lái xe và lịch sử trừ điểm giấy phép lái xe.

15. Thông tin về xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài điều khiển tham gia giao thông tại Việt Nam:

a) Thông tin người điều khiển phương tiện: họ, tên; số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; địa chỉ; số giấy phép lái xe; cơ quan cấp;

b) Thông tin phương tiện: biển số xe; màu biển số xe; loại xe; nhãn hiệu; số loại; số máy; số khung; màu sơn; số chỗ ngồi hoặc đứng hoặc nằm; số hiệu giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật;

c) Thông tin xuất nhập cảnh: cửa khẩu tạm nhập hoặc tái xuất; thời gian tạm nhập, tái xuất; cơ quan hải quan làm thủ tục tạm nhập, tái xuất; tên doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế hoặc tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận đưa xe cơ giới vào Việt Nam;

d) Thông tin khác về văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

16. Thông tin về đơn vị kinh doanh vận tải, phù hiệu xe kinh doanh vận tải:

a) Thông tin về đơn vị kinh doanh vận tải: tên đơn vị, mã số doanh nghiệp, số Giấy phép kinh doanh vận tải, địa chỉ, cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh vận tải, người điều hành vận tải, loại hình kinh doanh vận tải;

b) Thông tin về phù hiệu vận tải: biển số xe, số phù hiệu, cơ quan cấp phù hiệu, thời hạn, loại hình kinh doanh vận tải.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 12

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 như sau:

"b) Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ do Bộ Xây dựng xây dựng, quản lý;

c) Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

"a) Cơ sở dữ liệu về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng do Bộ Xây dựng quản lý;".

3. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 như sau:

"c) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.".

4. Bổ sung khoản 10, khoản 11, khoản 12 vào sau khoản 9 như sau:

"10. Thông tin quy định tại khoản 14 Điều 11 của Nghị định này được thu thập từ Cơ sở dữ liệu về sát hạch, cấp giấy phép lái xe do Bộ Công an xây dựng, quản lý.

11. Thông tin quy định tại khoản 15 Điều 11 của Nghị định này được thu thập từ Cơ sở dữ liệu về xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài điều khiển tham gia giao thông tại Việt Nam do Bộ Công an xây dựng, quản lý và Cơ sở dữ liệu thông tin hải quan do Bộ Tài chính xây dựng, quản lý.

12. Thông tin quy định tại khoản 16 Điều 11 của Nghị định này được thu thập từ Cơ sở dữ liệu về đơn vị kinh doanh vận tải và phù hiệu xe kinh doanh vận tải do Bộ Xây dựng quản lý.".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14

"1. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu khác được thực hiện theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước và các quy định khác có liên quan. Các bộ, ngành thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ thống nhất danh mục các trường dữ liệu chi tiết dựa trên thông tin quy định tại Điều 11 Nghị định này.".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 17

"2. Lắp đặt thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:

a) Xe ô tô: Đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp đặt trên nóc xe và có thể lắp thêm đèn hỗ trợ bên trong kính chắn gió phía trước, mặt lưới tản nhiệt phía trước xe; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp đặt ở trong xe hoặc trên nóc xe; cờ hiệu ưu tiên lắp đặt ở đầu xe phía bên trái của người lái xe;

b) Xe mô tô: Đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp đặt ở hai bên của thanh chống đổ hoặc hai bên thùng xe và bên trên cột phía sau; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp đặt ở phía trước đầu xe; cờ hiệu ưu tiên lắp đặt ở đầu xe, phía bên trái của người lái xe;

c) Đối với xe của lực lượng quân sự, công an và kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe Cảnh sát giao thông dẫn đường khi lắp đặt đèn phát tín hiệu ưu tiên thì phần đèn phát sáng màu đỏ ở phía bên trái, phần đèn phát sáng màu xanh ở phía bên phải của người lái xe.

3. Quản lý thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ được lắp đặt thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên trên các loại xe quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (trừ đoàn xe tang) và phải có giấy phép sử dụng do cơ quan có thẩm quyền cấp; đối với xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật là xe phục vụ Ban chỉ đạo, xe phục vụ các lực lượng chức năng được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ khi tình trạng khẩn cấp được ban bố;

b) Thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên chỉ được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.".

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Hồ sơ đề nghị cấp mới:

Cơ quan, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 của Nghị định này bao gồm:

a) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo Mẫu số 02b Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Đối với xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh; xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 Nghị định này: Bản sao hoặc bản sao điện tử văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, các tài liệu khác chứng minh cơ quan, tổ chức đủ điều kiện được sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

Trường hợp tài liệu chứng minh có thể khai thác qua cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản thì cơ quan, tổ chức không phải cung cấp khi làm thủ tục.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Trường hợp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên bị hư hỏng, bị mất hoặc hết thời hạn sử dụng, cơ quan, tổ chức sử dụng xe ưu tiên có bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo Mẫu số 02b Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.".

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 21

"1. Trình tự thực hiện thủ tục cấp mới

a) Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ, văn bản đề nghị quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này thông qua một trong các hình thức sau: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính; nộp trực tiếp cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định này.

b) Cơ quan cấp phép có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Đối với hồ sơ, văn bản không đủ điều kiện cấp phép thì gửi thông báo đến tài khoản của cơ quan, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc có Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nêu rõ lý do theo quy định.

Trường hợp hồ sơ, văn bản nộp trực tiếp đủ điều kiện cấp phép thì tiếp nhận và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, văn bản, cơ quan cấp phép có trách nhiệm cấp mới giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho cơ quan, tổ chức sử dụng xe ưu tiên theo Mẫu số 02a Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trình tự thực hiện thủ tục cấp lại

a) Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ, văn bản đề nghị quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định này thông qua một trong các hình thức sau: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia; qua dịch vụ bưu chính; nộp trực tiếp cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định này;

b) Cơ quan cấp phép có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Đối với hồ sơ, văn bản không đủ điều kiện cấp phép thì gửi thông báo đến tài khoản của cơ quan, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc có Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nêu rõ lý do theo quy định.

Trường hợp hồ sơ, văn bản nộp trực tiếp đủ điều kiện cấp phép thì tiếp nhận và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, văn bản, cơ quan cấp phép có trách nhiệm cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho cơ quan, tổ chức sử dụng xe ưu tiên theo Mẫu số 02a Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Trường hợp trong tình trạng khẩn cấp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 của Nghị định này, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên có thể trao đổi trước với cơ quan có thẩm

quyền quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 của Nghị định này bằng các hình thức phù hợp để được cấp phép theo quy định và ngay sau đó phải gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định này.".

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 22

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo Mẫu số 02a Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này là bản giấy và bản điện tử.".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

"b) Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cấp cho xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 của Nghị định này hết hiệu lực ngay sau khi kết thúc tình trạng khẩn cấp.".

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 23

"1. Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho các đối tượng đăng ký biển số xe tại Cục Cảnh sát giao thông thuộc bộ, ngành, cơ quan ở trung ương, trừ xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

2. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho các đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, trừ các đối tượng quy định khoản 1 Điều này và xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.".

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 25

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo Mẫu số 03a Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia thì khai mẫu đơn trên biểu mẫu điện tử;

b) Dữ liệu điện tử chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước hoặc dữ liệu điện tử chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật đối với xe nhập khẩu; dữ liệu đăng ký xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe; giấy tờ của chủ xe theo quy định. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan cấp phép yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp bổ sung thành phần hồ sơ (bản sao).

c) Đối với phương tiện giao thông thông minh tạm nhập phục vụ mục đích vận chuyển hàng hoá trong phạm vi cửa khẩu thông minh theo phê duyệt của Chính phủ đã được đăng ký, cấp biển số tại nước ngoài thì hồ sơ cấp phép gồm: đơn đề nghị quy định tại điểm a khoản này và bản sao hoặc bản sao điện tử chứng nhận đăng ký xe của nước sở tại.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp giấy phép hoạt động đối với phương tiện giao thông thông minh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở, cư trú trong tỉnh, thành phố hoặc trường hợp phương tiện giao thông thông minh hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố đó, trừ phương tiện giao thông thông minh phục vụ mục đích quốc phòng do Cục Xe máy - Vận tải, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép hoạt động.".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 như sau:

"d) Giấy phép hoạt động được cấp trên cơ sở hồ sơ giả mạo hoặc cấp không đúng thẩm quyền.".

Điều 12. Bổ sung Điều 25a vào sau Điều 25

"Điều 25a. Trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh

1. Trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu phương tiện chuẩn bị 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này và nộp cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động thông qua một trong các hình thức sau: nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính; nộp trực tiếp;

b) Cơ quan cấp phép có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Đối với hồ sơ, văn bản không đủ điều kiện cấp phép thì gửi thông báo đến tài khoản của cơ quan, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc có Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nêu rõ lý do theo quy định.

Trường hợp hồ sơ, văn bản nộp trực tiếp đủ điều kiện cấp phép thì tiếp nhận và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép có trách nhiệm cấp giấy phép hoạt động theo Mẫu số 03b Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đổi, cấp lại giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh:

Các trường hợp giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh bị hư hỏng thì được đổi, bị mất được cấp lại

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật khai mẫu đơn trên biểu mẫu điện tử tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc có đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép hoạt động theo Mẫu số 03a Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép trước đó thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp;

b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ kê khai đổi, cấp lại giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh, cơ quan cấp phép kiểm tra hồ sơ. Đối với hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép thì gửi thông báo đến tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc có Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nêu rõ lý do theo quy định.

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp đủ điều kiện cấp phép thì tiếp nhận và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép có trách nhiệm đổi, cấp lại giấy phép hoạt động theo Mẫu số 03b Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thu hồi giấy phép hoạt động đối với phương tiện giao thông thông minh

Chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật có trách nhiệm giao nộp giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh thuộc trường hợp bị thu hồi theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định này cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và thực hiện thu hồi giấy phép hoạt động theo quy định.".

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 33

"Điều 33. Hồ sơ đề nghị chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam được tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch hoặc tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch; thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận

1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Nghị định này gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an thông qua một trong các hình thức sau: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính; nộp trực tiếp. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị chấp thuận kèm theo danh sách người điều khiển và thông tin về xe cơ giới theo Mẫu số 04a Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế. Trường hợp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được khai thác thông qua cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì gửi văn bản quy định tại điểm a khoản này.

2. Tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Nghị định này gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an thông qua một trong các hình thức sau: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia; qua dịch vụ bưu chính; nộp trực tiếp. Hồ sơ bao gồm:

a) Công hàm của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam, nêu rõ lý do, mục đích cho phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam;

b) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị chấp thuận kèm theo danh sách người điều khiển và thông tin về xe cơ giới theo Mẫu số 04a Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Trường hợp thay đổi nội dung, thông tin tại văn bản đã được chấp thuận trước đó (thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thông tin của người nước ngoài, xe cơ giới nước ngoài hoặc thời gian người nước ngoài, xe cơ giới nước ngoài xuất cảnh chậm so với thời gian đã xác định trong văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam) thì doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân thông báo ngay với cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép trước đó qua Ứng dụng giao thông trên thiết bị di động dành cho công dân do Bộ Công an quản lý, vận hành; nêu rõ lý do. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày gửi thông báo, có bản chính hoặc bản điện tử văn bản theo Mẫu số 04a Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép trước đó thông qua một trong các hình thức sau: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia; qua dịch vụ bưu chính; nộp trực tiếp.

4. Các trường hợp từ chối, không chấp thuận việc doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch, tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam bao gồm: không bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 32 của Nghị định này; vi phạm các quy định tại Điều 35 của Nghị định này; vi phạm nội dung trong văn bản đã được chấp thuận trước đó; chưa thực hiện xong hoặc đã thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết vụ việc vi phạm pháp luật hoặc tai nạn giao thông của người nước ngoài, sự cố liên quan đến xe cơ giới nước ngoài gây ra nhưng sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi vi

phạm đã bị đình chỉ trước đó; thời gian, lộ trình, tuyến đường của đoàn có liên quan đến các hoạt động về an ninh, chính trị đang diễn ra của Việt Nam; nhân thân hoặc hoạt động của người nước ngoài có nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

5. Giải quyết vi phạm đối với trường hợp đã có văn bản chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch:

a) Trường hợp kê khai gian dối, sử dụng tài liệu, giấy tờ không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc vi phạm nội dung trong văn bản đã được chấp thuận thì cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép trước đó đình chỉ hoạt động tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam theo Mẫu số 04c Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này và từ chối chấp thuận các đoàn khác của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày vi phạm;

b) Trường hợp có người nước ngoài vi phạm các quy định pháp luật Việt Nam mà chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết vụ việc vi phạm thì cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép trước đó đình chỉ hoạt động tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam theo Mẫu số 04c Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này đến khi giải quyết xong vụ việc vi phạm.".

Điều 14. Bổ sung Điều 33a vào sau Điều 33

"Điều 33a. Trình tự, thủ tục chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam được tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch hoặc tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch; thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận

1. Cơ quan tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, văn bản. Đối với hồ sơ, văn bản không đủ điều kiện chấp thuận thì gửi thông báo đến tài khoản của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc có Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nêu rõ lý do theo quy định.

Trường hợp hồ sơ, văn bản nộp trực tiếp đủ điều kiện cấp phép thì tiếp nhận và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, văn bản, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lời chấp thuận (bản giấy và bản điện tử) cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 04b Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này, đồng thời gửi văn bản chấp thuận đến các đơn vị chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý.".

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 35

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Tổ chức thực hiện việc đưa xe cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam và đưa xe cơ giới nước ngoài ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định; bố trí hướng dẫn viên, phương tiện hướng dẫn giao thông có thiết bị giám sát hành trình và kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài điều khiển tham gia giao thông tại Việt Nam của Bộ Công an, bố trí người điều khiển phương tiện hướng dẫn giao thông cho xe cơ giới nước ngoài trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam; dán tên của doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân trên kính chắn gió phía trước và phía sau (đối với xe ô tô), gắn cờ có tên của doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân vào phía trước xe (đối với xe mô tô) cho tất cả các xe trong đoàn.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam, thực hiện việc báo cáo giám sát hoạt động của đoàn xe cơ giới nước ngoài theo thời gian thực qua Ứng dụng giao thông trên thiết bị di động dành cho công dân do Bộ Công an quản lý, vận hành.".

Điều 16. Bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số cụm từ, điểm, khoản, điều, phụ lục kèm theo

1. Bổ sung cụm từ "xe vận tải nội bộ" vào sau cụm từ "xe ô tô kinh doanh vận tải" tại khoản 4 Điều 1, Điều 27.

2. Bổ sung cụm từ "xanh và" trước từ "đỏ" tại điểm b khoản 2 Điều 19.

3. Bãi bỏ cụm từ "sở hữu" tại tên khoản 8 Điều 11.

4. Bãi bỏ khoản 7 Điều 11, khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 17, Điều 18, khoản 1, 3 và 6 Điều 25.

5. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 27 Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

6. Thay thế một số Phụ lục như sau:

a) Thay thế Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2024/NĐ-CP bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thay thế Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 151/2024/NĐ-CP bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Thay thế Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 151/2024/NĐ-CP bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Thay thế Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 151/2024/NĐ-CP bằng Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 151/2024/NĐ-CP đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh thủ tục hành chính đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận.

2. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính được cắt giảm quy định tại Nghị định này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thực hiện thông báo về việc cắt giảm thủ tục hành chính và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có yêu cầu).

3. Trường hợp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực cho xe của lực lượng quân đội không phù hợp với quy định tại Nghị định này thì cơ quan, tổ chức đã được cấp giấy phép trước đó thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi và đề nghị cấp mới giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Quy định xây dựng Cơ sở dữ liệu về xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài điều khiển tham gia giao thông tại Việt Nam; Cơ sở dữ liệu về đơn vị kinh doanh vận tải và phù hiệu xe kinh doanh vận tải tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

3. Quy định nộp hồ sơ chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam được tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch hoặc tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia tại Điều 12 Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2). pvc 12

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Gia Túc

Phụ lục I

YÊU CẦU KỸ THUẬT THIẾT BỊ PHÁT TÍN HIỆU CỦA XE ƯU TIÊN

(Kèm theo Nghị định số 236/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

1. Yêu cầu kỹ thuật đèn phát tín hiệu ưu tiên

a) Đối với xe ô tô

TT	Loại xe ưu tiên	Màu sắc	Đèn đơn		Đèn kép		Tốc độ quay của chao đèn hoặc tần số chớp (vòng hoặc lần/phút)
			Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	
1	Xe chữa cháy	Đỏ	18,9 ÷ 60,5	≥10,8	36 ÷ 280	≥21,6	60÷240
2	Xe của lực lượng quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp	Xanh - Đỏ	18,9 ÷ 60,5	≥10,8	36÷280	≥21,6	60 ÷ 240
3	Xe của lực lượng công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	Xanh - Đỏ	18,9 ÷ 60,5	≥10,8	36 ÷ 280	≥21,6	60 ÷ 240
4	Xe của lực lượng kiểm sát làm nhiệm vụ khẩn cấp	Xanh - Đỏ	18,9 ÷ 60,5	≥10,8	36 ÷ 280	≥21,6	60 ÷ 240
5	Xe Cảnh sát giao thông dẫn đường	Xanh - Đỏ	18,9 ÷ 60,5	≥10,8	36 ÷ 280	≥21,6	60 ÷ 240
6	Xe cứu thương	Đỏ	18,9 ÷ 60,5	≥10,8	36 ÷ 280	≥21,6	60 ÷ 240
7	Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh, xe làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật	Xanh	18,9 ÷ 60,5	≥10,8	36 ÷ 280	≥21,6	60 ÷ 240

b) Đối với xe mô tô

TT	Loại xe ưu tiên	Màu sắc	Đèn đơn		Tốc độ quay của chao đèn hoặc tần số chớp (vòng hoặc lần/phút)
			Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	
1	Xe chữa cháy	Đỏ	16 ÷ 60,5	≥10,8	60 ÷ 240
2	Xe của lực lượng quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp	Xanh - Đỏ	16 ÷ 60,5	≥10,8	60 ÷ 240
3	Xe của lực lượng công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	Xanh - Đỏ	16 ÷ 60,5	≥10,8	60 ÷ 240
4	Xe Cảnh sát giao thông dẫn đường	Xanh - Đỏ	16 ÷ 60,5	≥10,8	60 ÷ 240

c) Loại đèn và hình dạng

	Loại đèn	Hình dạng
1	Đèn đơn	Đèn phát tín hiệu ưu tiên dạng hình tròn Đèn phát tín hiệu ưu tiên dạng hình trụ
2	Đèn kép	Đèn phát tín hiệu ưu tiên dạng hộp chữ nhật có từ 02 cụm đèn trở lên
3	Đèn hỗ trợ	Đèn phát tín hiệu ưu tiên dạng dải, thanh dài phát ánh sáng nhấp nháy màu xanh, đỏ được thiết kế trên các bảng mạch linh hoạt

2. Yêu cầu kỹ thuật còi phát tín hiệu ưu tiên

a) Đối với xe ô tô

TT	Loại xe ưu tiên	Tần số điều chế (Hz)	Công suất ra (W)	Cường độ âm thanh (dB)	Chu kỳ còi phát ra (lần/phút)	Chế độ còi ưu tiên
1	Xe chữa cháy	500 ÷ 1600	100 ÷ 200	125 ÷ 135	90 ± 10%	WAIL
2	Xe của lực lượng quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp	500 ÷ 1600	100 ÷ 200	125 ÷ 135	180 ± 10%	YELP
3	Xe của lực lượng công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	500 ÷ 1600	100 ÷ 200	125 ÷ 135	120 ± 10%	SIREN
4	Xe của lực lượng kiểm sát làm nhiệm vụ khẩn cấp	500 ÷ 1600	100 ÷ 200	125 ÷ 135	180 ± 10%	WOOP

5	Xe Cảnh sát giao thông dẫn đường	500 ÷ 1600	100 ÷ 200	125 ÷ 135	210 ± 10%	PIERCER
6	Xe cứu thương	500 ÷ 1600	100 ÷ 200	125 ÷ 135	60 ± 10%	HI-LO

b) Đối với xe mô tô

TT	Loại xe ưu tiên	Tần số điều chế (Hz)	Công suất ra (W)	Cường độ âm thanh (dB)	Chu kỳ còi phát ra (lần/phút)	Chế độ còi ưu tiên
1	Xe chữa cháy	500 ÷ 1600	50 ± 10%	120 ÷ 125	90 ± 10%	WAIL
2	Xe của lực lượng quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp	500 ÷ 1600	50 ± 10%	120 ÷ 125	180 ± 10%	YELP
3	Xe của lực lượng công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	500 ÷ 1600	50 ± 10%	120 ÷ 125	120 ± 10%	SIREN
4	Xe Cảnh sát giao thông dẫn đường	500 ÷ 1600	50 ± 10%	120 ÷ 125	210 ± 10%	PIERCER

3. Yêu cầu kỹ thuật cờ hiệu ưu tiên

a) Cờ hiệu quân sự

Cờ hình tam giác cân, cạnh đáy rộng 23 cm, đường cao 37 cm, nền cờ màu đỏ, giữa cờ có hình quân hiệu và mũi tên màu vàng, hai bên cạnh có tua vàng dài 3,5 cm; cán cờ cao 50 cm, đường kính cán cờ 1,5 cm.

b) Cờ hiệu công an

Cờ hình tam giác cân, cạnh đáy rộng 27 cm, đường cao 37 cm, hai cạnh bên may tua màu vàng dài 4 cm, nền cờ màu xanh lục, giữa nền cờ thêu hình mũi tên dài 23,5 cm, đầu mũi tên dài 5 cm rộng 3 cm, bản mũi tên rộng 0,5 cm, đầu mũi tên cách đường may nẹp luồn cán cờ 2 cm, giữa thân mũi tên thêu hình Công an hiệu, mũi tên và Công an hiệu màu vàng; cán cờ cao 50 cm, đường kính cán cờ 1,5 cm.

Phụ lục II

BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT TÍN HIỆU CỦA XE ƯU TIÊN

(Kèm theo Nghị định số 236/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 02a	Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên
Mẫu số 02b	Văn bản đề nghị cấp mới/cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên
Mẫu số 02c	Sổ thống kê, theo dõi công tác cấp, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên
Mẫu số 02d	Báo cáo việc quản lý, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

Mẫu số 02a. Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../GP....	*.....(3)...., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY PHÉP
SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT TÍN HIỆU CỦA XE ƯU TIÊN

Cấp cho xe ô tô (mô tô): .....

Biển số xe: .....; màu biển số: .....

Cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng: .....

Nhãn hiệu: ..... Số loại: ..... Màu sơn: .....

Loại xe ưu tiên: ..... (4).....;

Thiết bị phát tín hiệu ưu tiên (Tín hiệu đèn, còi, cờ hiệu ưu tiên): .... (5)...;

Màu của tín hiệu đèn ưu tiên: .....;

Giá trị sử dụng đến ngày: .....;

Thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên chỉ được sử dụng khi đi làm nhiệm vụ theo quy định; nghiêm cấm việc sử dụng tín hiệu ưu tiên sai mục đích.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp;
(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;
(3) Tên địa danh;
(4) Ghi loại xe ưu tiên theo khoản 1 Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
(5) Ghi loại thiết bị phát tín hiệu được phép sử dụng.

Mẫu số 02b. Văn bản đề nghị cấp mới/cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*
V/v đề nghị cấp mới/cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên	

Kính gửi: .....(3).....

1. Tên cơ quan, tổ chức: .....

- Số định danh: .....(4).....;

- Địa chỉ: .....

2. Người làm thủ tục: ..... Số định danh: .....

Email: ..... Số điện thoại liên hệ: .....

3. Đề nghị cấp mới/cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho xe ô tô/mô tô, biển số xe: .....

- Lý do cấp lại (nếu thực hiện cấp lại): .....;

- Mục đích sử dụng xe: .....;

- Thời gian đề nghị cấp phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:

.....;

- Tài liệu kèm theo: .....(5).....

4. Chúng tôi cam kết sử dụng tín hiệu ưu tiên theo đúng quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; chịu trách nhiệm nếu sử dụng tín hiệu ưu tiên sai mục đích khi tham gia giao thông đường bộ.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
- Như trên;	*(Ký số hoặc ký ghi rõ họ tên,*
- .....;	*đóng dấu nếu là tổ chức)*
- Lưu:	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có);

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép;

(3) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

(4) Trường hợp cơ quan, tổ chức chưa được cấp số định danh thì ghi số quyết định thành lập hoặc số quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ hoặc số giấy phép hoạt động;

(5) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, các tài liệu khác chứng minh cơ quan, tổ chức được sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên thuộc các đối tượng quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Mẫu số 02c. Sổ thống kê, theo dõi công tác cấp, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỔ THỐNG KÊ, THEO DÕI CÔNG TÁC CẤP, THU HỒI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT TÍN HIỆU CỦA XE ƯU TIÊN

STT	Cơ quan, tổ chức	Biển số xe	Loại xe *(ô tô/ mô tô)*	Mục đích sử dụng	Hình thức cấp *(cấp mới/cấp lại)*	Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên			Phương thức giải quyết TTHC *(DVC/trực tiếp)*	Lãnh đạo duyệt, ký giấy phép	Thu hồi giấy phép (3)
						Số giấy phép	Ngày cấp	Ngày hết hạn			
1											
2											
...											

....., ngày.....tháng.....năm.....

CÁN BỘ THỐNG KÊ	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp;

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

(3) Ghi thời điểm, người đại diện cơ quan, tổ chức giao nộp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

Mẫu số 02d. Báo cáo việc quản lý, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

BÁO CÁO

Việc quản lý, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

.....(2)..... báo cáo về việc quản lý, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên năm ..... như sau:

1. Tổng số xe đã lắp đặt thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên thuộc quyền quản lý, sử dụng: ..... xe.

- Số xe đã được cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên: .....

- Số xe chưa được cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên: ..... Lý do: .....

2. Tổng số giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên đã giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền (nếu có): .....

Lý do giao nộp: .....

3. Thông tin về tình trạng phương tiện, thiết bị phát tín hiệu được cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên như sau:

STT	Biển số xe	Loại xe		Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên			Mục đích sử dụng	Thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên được sử dụng	Tình trạng sử dụng *(tình trạng phương tiện, thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên, giấy phép...)*	Ghi chú
		Ô tô	Mô tô	Số giấy phép	Ngày cấp	Ngày hết hạn				
1										
2										

Nơi nhận:
- .....(3).....;
- .....;
- Lưu: .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);
(2) Tên cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng xe ưu tiên;
(3) Tên cơ quan đã cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên trước đó

Phụ lục III

BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THÔNG MINH

(Kèm theo Nghị định số 236/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 03a	Đơn đề nghị cấp/đổi/cấp lại giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh
Mẫu số 03b	Giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh

Mẫu số 03a. Đơn đề nghị cấp/đổi/cấp lại giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
V/v đề nghị cấp/đổi/cấp lại giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi: ..... (2) .....

1. Tên chủ sở hữu phương tiện: .....

- Địa chỉ: .....

- Số định danh cá nhân/số hộ chiếu/mã số thuế: ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... cơ quan cấp: .....

- Quốc tịch (đối với cá nhân): .....

- Điện thoại: ..... email: .....

Có phương tiện giao thông thông minh, đặc điểm như sau:

- Biển số: ..... màu biển số: .....

- Nhãn hiệu: ..... số loại: .....

- Loại xe: ..... dung tích: .....

- Số máy: ..... số khung: .....

- Màu sơn: ..... số chỗ: .....

Các thông tin, tính năng kỹ thuật và trang bị khác: .....

2. Đề nghị cấp mới □ đổi □ cấp lại □ giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh

- Phạm vi hoạt động: .....

- Thời gian hoạt động: .....

- Mục đích hoạt động: .....

3. Tài liệu gửi kèm đối với cấp mới Giấy phép (3) .....

.....

Chúng tôi/tôi xin cam đoan về nội dung khai trên và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của phương tiện giao thông thông minh.

.....(4)....., ngày.....tháng.....năm.....

.....(5).....

(Ký số hoặc ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép;

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

(3) Sử dụng dữ liệu điện tử Chứng nhận đăng ký xe; chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông thông minh theo quy định và các tài liệu liên quan khác;... (trường hợp không có dữ liệu điện tử thì nộp bản sao).

(4) Tên địa danh;

(5) Chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền.

Mẫu số 03b. Giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../GP....	*.....(3)...., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THÔNG MINH

1. Chủ sở hữu phương tiện: .....

- Địa chỉ: .....

- Số định danh cá nhân/số hộ chiếu/mã số thuế: ..... ngày cấp ...../...../..... cơ quan cấp: .....

2. Đặc điểm phương tiện:

- Biển số: ..... màu biển số: .....
- Nhãn hiệu: ..... số loại: .....
- Loại xe: ..... dung tích: .....
- Số máy: ..... số khung: .....
- Màu sơn: ..... số chỗ: .....

3. Các thông tin, tính năng kỹ thuật và trang bị khác: .....

.....

4. Mục đích hoạt động: .....

.....

5. Phạm vi hoạt động: .....

6. Thời gian hoạt động: .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp;
(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;
(3) Tên địa danh;

Phụ lục IV

CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHẤP THUẬN DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TỔ CHỨC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐƯA XE CƠ GIỚI NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM DU LỊCH HOẶC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯA XE Ô TÔ CÓ TAY LÁI Ở BÊN PHẢI VÀO THAM GIA GIAO THÔNG TẠI VIỆT NAM KHÔNG PHẢI MỤC ĐÍCH DU LỊCH

(Kèm theo Nghị định số 236/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 04a	Văn bản đề nghị chấp thuận tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch; thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận
Mẫu số 04b	Văn bản chấp thuận tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch; thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận
Mẫu số 04c	Văn bản đình chỉ hoạt động tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch

Mẫu số 04a. Văn bản đề nghị chấp thuận tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch; thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	———————
V/v	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi:.....(2).....

1. Thông tin .....(1).....

- Tên... (1)...: .....;

- Địa chỉ: .....;

- Số điện thoại: ..... số fax/email: .....;

- Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam): số giấy phép: ..... ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

2. Nội dung đề nghị *(doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân lựa chọn mục 2.1 hoặc 2.2 để kê khai):*

2.1. Đề nghị chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch hoặc tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch:

a) Quốc gia của người nước ngoài: .....;

b) Số lượng xe cơ giới: .....;

c) Số lượng người: .....;

d) Cửa khẩu nhập cảnh: .....;

đ) Cửa khẩu xuất cảnh: .....;

e) Ngày nhập cảnh: .....;

g) Ngày xuất cảnh: .....;

h) Lộ trình (hành trình) của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam (từ khi nhập cảnh đến khi xuất cảnh):

- Ngày 1: cửa khẩu nhập cảnh - tuyến đường đi, địa điểm tham quan (quốc lộ, tỉnh lộ ... thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) - nơi dừng nghỉ cuối ngày 1 (địa chỉ lưu trú);

- Ngày 2: tuyến đường đi, địa điểm tham quan (quốc lộ, tỉnh lộ ... thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) - nơi dừng nghỉ cuối ngày 2 (địa chỉ lưu trú);

- Các ngày tiếp theo tham gia giao thông tại Việt Nam nội dung tương tự như ngày 2;

- Ngày xuất cảnh: tuyến đường đi (quốc lộ, tỉnh lộ ... thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) - cửa khẩu xuất cảnh;

i) Hướng dẫn viên, người điều khiển và phương tiện được sử dụng hướng dẫn giao thông của doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân:

- Họ tên hướng dẫn viên: ..... số điện thoại: ..... số thẻ hướng dẫn viên: .....

- Họ tên người điều khiển phương tiện được sử dụng hướng dẫn giao thông: ..... số điện thoại: .....; số giấy phép lái xe.....; hạng xe được phép điều khiển.....

- Phương tiện được sử dụng hướng dẫn giao thông khi tham gia giao thông (loại xe, biển số xe): .....

k) Danh sách chi tiết người điều khiển và xe cơ giới nước ngoài gồm: tên người điều khiển xe cơ giới, số hộ chiếu, loại giấy phép lái xe, hạng xe được phép điều khiển, biển số xe, loại xe cơ giới (ô tô, mô tô), nhãn hiệu xe, số khung, số máy, màu sơn, số hiệu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực đối với xe ô tô.

2.2. Đề nghị thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận:

a) Ngày ... tháng ... năm ...., ...(2)..... đã có văn bản số ..... chấp thuận việc tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch hoặc tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch.

b) Nay .....(1) .... đề nghị .... (2).... cho phép thay đổi nội dung đã được chấp thuận tại văn bản số: .... ngày ... tháng ... năm... của ...(2)..., như sau:

- Nội dung tại văn bản đã chấp thuận: .....;

- Nội dung đề nghị thay đổi: .....;

- Lý do đề nghị: .....;

3. Biện pháp ...(1)... thực hiện để bảo đảm an toàn:

- Bố trí phương tiện được sử dụng hướng dẫn giao thông, hướng dẫn pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho người nước ngoài khi tham gia giao thông tại Việt Nam;

- Bảo đảm người nước ngoài thực hiện các quy định về an ninh, trật tự, an toàn giao thông và các quy định khác có liên quan của pháp luật;

- Thực hiện nghiêm việc phòng chống các dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế và của địa phương nơi đoàn đến, đi qua.

.....(1)..... cam kết sẽ thực hiện đúng các nội dung nêu trên và các quy định liên quan của pháp luật trong quá trình tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam.

Đề nghị ...(2)... xem xét, chấp thuận.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- .....;
- Lưu: .....

DOANH NGHIỆP HOẶC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký số hoặc ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là doanh nghiệp, tổ chức)

DANH SÁCH NGƯỜI VÀ XE CƠ GIỚI NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng .... năm ... của ...(1)...)

STT	Tên người điều khiển xe cơ giới	Số hộ chiếu	Loại giấy phép lái xe (IDP hoặc GPLX của quốc gia cấp)	Hạng xe được phép điều khiển	Biển số xe	Loại xe cơ giới (ô tô, mô tô)	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Số hiệu giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT đối với xe ô tô hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực
1											
2											
3											
...											

DOANH NGHIỆP HOẶC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký số hoặc ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là doanh nghiệp, tổ chức)

Ghi chú:

(1) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch;

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Mẫu số 04b. Văn bản chấp thuận tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch; thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận

BỘ CÔNG AN **...(1)...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... V/v	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi:

- .....(2).....;
- .....(3).....;

.....(1).....nhận được văn bản số ..... của .....(2)..... về việc đề nghị chấp thuận tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch; thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận. Về vấn đề này, ...(1).....có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận việc .....(2)..... tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch với các nội dung sau:

- Thời gian: .....;
- Số lượng xe cơ giới: .....;
- Số lượng người: .....;
- Nhập cảnh: cửa khẩu .....;
- Xuất cảnh: cửa khẩu .....;
- Phạm vi và lộ trình: cửa khẩu ..... - tuyến đường ..... - cửa khẩu .....;
- Hướng dẫn viên, người điều khiển và phương tiện được sử dụng hướng dẫn giao thông của .....(2)..... (họ tên hướng dẫn viên, số điện thoại, số thẻ hướng dẫn viên; họ tên người điều khiển phương tiện được sử dụng hướng dẫn giao thông, số điện thoại, số giấy phép lái xe, hạng xe được phép điều khiển; loại xe, biển số xe được sử dụng hướng dẫn giao thông).

Yêu cầu .....(2)..... chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện việc đưa xe cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam và đưa xe cơ giới nước ngoài ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định; gắn logo nhận diện hoặc cắm cờ có biểu tượng của doanh nghiệp hoặc

tổ chức, cá nhân trên các xe của đoàn. Chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình xe cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Quản lý người nước ngoài hoạt động theo đúng chương trình, di chuyển theo đúng tuyến, lộ trình đã đăng ký; phối hợp khai báo tạm trú theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức xử lý và giải quyết các chi phí phát sinh do vi phạm pháp luật hoặc tai nạn giao thông của người nước ngoài điều khiển xe cơ giới nước ngoài, sự cố xe cơ giới nước ngoài gây ra hoặc liên quan trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của giấy tờ, thông tin của người nước ngoài và xe cơ giới nước ngoài tại văn bản gửi ...(1)....

2. Chấp thuận việc .....(2).....được thay đổi nội dung, thông tin so với văn bản đã được chấp thuận, cụ thể:

- Nội dung tại văn bản đã chấp thuận: .....;

- Nội dung được phép thay đổi: .....;

Yêu cầu ...(2)... chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung tại văn bản này của ....(1)..../.

3. Đề nghị ...(3)...:.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....(4)....;
- .....;
- Lưu: VT, ...

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN VÀ XE CƠ GIỚI NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo văn bản số ...../.... ngày .../..../..... của ...(1)...)

STT	Tên người điều khiển xe cơ giới	Số hộ chiếu	Loại giấy phép lái xe (IDP hoặc GPLX của quốc gia cấp)	Hạng xe được phép điều khiển	Biển số xe	Loại xe cơ giới (ô tô, mô tô)	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Số hiệu giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT đối với xe ô tô hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực
1											
2											
3											
...											

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

(2) Tên doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch;

(3) Công an các địa phương;

(4) Các đơn vị chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan.

Mẫu số 04c. Văn bản đình chỉ hoạt động tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch

BỘ CÔNG AN **...(1)...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... V/v	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi: .....(2).....

Về việc ...(2)....., ...(1)... có ý kiến như sau:

1. Nội dung đình chỉ.....

2. Lý do đình chỉ:.....

3. Yêu cầu .....(2)..... chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung tại văn bản này của ....(1)....

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....(3)....;
- .....;
- Lưu: VT, ...

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

(2) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch; tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch;

(3) Các đơn vị chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan.